

Bản án số: 89/2019/HS-ST
Ngày 26 / 8 /2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định

Bà Vũ Thị Xuyên

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Kiều Oanh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85 /2019/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**, sinh ngày 30 tháng 8 năm 1984 tại Đông Triều, Quảng Ninh. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th và bà Phạm Thị D; có vợ là Trần Thị Thanh H và có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 15- 6- 2019 và tạm giam ngày 24- 6- 2019, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn T, anh Lê Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 15/6/2019, T mang theo 800.000 đồng đi xe ôm của một người không quen biết tại khu vực cổng chùa T thuộc phường P, thành phố Uông Bí đi sang Hải Phòng mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực đường tàu thuộc thành phố

Hải Phòng (không rõ địa chỉ cụ thể), T đi bộ vào một ngõ nhỏ rồi gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen biết 600.000 đồng ma túy Heroine thì được người đàn ông này đưa cho 01 gói giấy chứa 04 gói ma túy. T kiểm tra đúng là ma túy cần mua và cất vào túi quần rồi đón xe đi về Quảng Ninh.

Đến hồi 17 giờ 00 phút ngày 15/6/2019, khi T đang đứng tại khu vực cổng chùa T để chờ xe bus về nhà thì bị Công an phường P kiểm tra, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải T đang mặc 01 gói giấy dạng giấy vệ sinh, bên trong có 04 túi nilon có cùng kích thước (1,5 x 2)cm, bên trong các túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục. Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen gắn 01 sim và số tiền 100.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 542/GĐMT ngày 18/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục có trong 04 túi nilon đựng trong phong bì niêm phong ghi thu của Phạm Văn T gửi giám định là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng **0,664 gam**.

Tại bản Cáo trạng số 85/CT – VKSUB ngày 22 -7 -2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố Phạm Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, cùng với việc khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo thừa nhận bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố đúng người, đúng tội.

Người chứng kiến anh Nguyễn Văn T và Lê Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ về thời gian, địa điểm và vật chứng thu giữ của vụ án (bút lục 54-65).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T với mức hình phạt từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 – Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 – Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Đối với 01 phong bì số 542/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong đựng ma túy thu giữ của bị cáo, được hoàn lại sau giám định là vật chứng thuộc loại nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy; đối với số tiền 100.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Viện kiểm sát; Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

2.1 Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với Biên bản khám xét, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ ngày 15/6/2019 tại tổ 4, khu B, phường P, thành phố Uông Bí, Phạm Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép **0,664** gam (không phải sáu sáu bốn gam) ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi cố ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

2.2 Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, thấy rằng: bị cáo nhận thức được việc tàng trữ ma túy là trái với quy định pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật. Vì vậy, cần phải có hình phạt nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo mua ma túy với mục đích sử dụng, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Đối với 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 542/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong đựng ma túy thu giữ được của bị cáo thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; số tiền 100.000đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen gắn 01sim, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho vợ bị cáo quản lý nên không đề cập giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn T 15 (mười lăm) tháng tù** , thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 15/6/2019.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Áp dụng: khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 542/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh.

Trả lại cho bị cáo số tiền 100.000đồng (một trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng và bảng thống kê tiền tang vật ngày 05 tháng 8 năm 2019 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Uông Bí;
- Công an TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Thúy